

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” của người yêu cầu: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1982 và bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: số 08 P B 2, tổ 17, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Vợ chồng ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T kết hôn vào ngày 26/7/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống cùng nhau tại tổ 17, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống, vợ chồng ông V, bà T có những bất đồng nhau về tính cách, không hòa hợp và không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã nhiều lần vợ chồng cố gắng để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không được, vợ chồng bà T, ông V cũng đã thống nhất ly hôn. Nay vợ chồng ông bà xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, ông V bà T đề nghị Tòa án công nhận cho được thuận tình ly hôn.

Tại biên bản hòa giải ngày 18 tháng 7 năm 2022, vợ chồng ông V, bà T cùng xác định tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn. Xét việc hòa giải đoàn tụ thành không được và tại phiên hòa giải ông V, bà T cùng đề nghị

Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V, bà T là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông V, bà T.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T cùng xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Hào, sinh ngày 20/10/2019. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T thống nhất giao con chung Nguyễn Anh Hào cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ tháng 08 năm 2022.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T cùng xác nhận không có.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001963 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 18 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 83 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng ngày 26/7/2019)

- Về con chung: Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T cùng xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Anh Hào, sinh ngày 20/10/2019. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T thống nhất giao con chung Nguyễn Anh Hào cho bà Trần Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng bắt đầu từ tháng 08 năm 2022.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T cùng xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng ông Nguyễn Anh V và bà Trần Thị Kim T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số: 0001963 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Văn Nhó**